

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP ngày/...../2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 của Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP với các nội dung chính sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022:

a) *Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 của toàn Tổng công ty*

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXKD	Tỷ đ	461,0	333,2	72%
2	Doanh thu	Tỷ đ	446,8	302,9	68%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đ	42,4	47,7	113%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,4	-2,87	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	141,2	5,3	4%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	8,0	7,5	94%

b) *Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 của Công ty mẹ Tổng công ty*

TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXKD	Tỷ đ	173,8	85,7	49%
2	Doanh thu	Tỷ đ	158,0	77,95	49%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đ	20,1	17,8	89%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	4,1	-2,28	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	128,8	3,6	3%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	11,3	10,7	95%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023:

a) Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 của toàn Tổng công ty

TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2022	KH 2023	% KH/TH
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXKD	Tỷ đ	333,2	456,5	140%
2	Doanh thu	Tỷ đ	302,9	408,9	135%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đ	47,7	46,0	96%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	-2,87	4,6	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	5,3	115,6	2.181%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	7,5	8,5	113%

b) Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 của công ty mẹ Tổng công ty

TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2022	KH 2023	% KH/TH
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXKD	Tỷ đ	85,7	199,5	233%
2	Doanh thu	Tỷ đ	77,95	138,5	178%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đ	17,8	20	112%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	-2,28	0,5	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đ	3,6	104,9	2.914%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	10,7	11,0	103%

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023. Trong năm 2023 cần tập trung triển khai dự án Đầu tư xây dựng kho, xưởng và hạ tầng kỹ thuật Nhà máy chế tạo thiết bị nâng chuyên tại Khu công nghiệp Quang Minh đúng tiến độ. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, đầu tư để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động năm 2023 sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng là đại diện Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Tổng công ty cơ khí xây dựng - CTCP.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP.

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ Tổng công ty:

a) Tài sản - Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	400.035.700.438
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	165.243.686.285
2	Tài sản dài hạn	Đồng	234.792.014.153
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	400.035.700.438
1	Nợ phải trả	Đồng	451.885.704.778
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	(51.850.004.340)

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	77.954.603.621
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	(2.275.569.504)
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	(2.275.569.504)

2. Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty:

a) Tài sản - Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	915.953.918.068
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	709.431.487.760
2	Tài sản dài hạn	Đồng	206.522.430.308
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	915.953.918.068
1	Nợ phải trả	Đồng	990.281.285.346
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	(77.203.974.599)

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	302.888.977.987
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	(2.867.580.715)
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	(3.595.073.941)

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

Điều 6. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022, kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2023 của Hội đồng quản trị cụ thể:

1. Tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022

TT	Chức danh	Kế hoạch ĐHCĐ		Thực hiện (đồng)		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Số người	Tổng mức tiền lương, thù lao (đồng)	Số người	Tổng mức tiền lương, thù lao (đồng)	
I	Hội đồng quản trị		924.000.000		662.102.956	
1	Tiền lương					
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	444.000.000	1	322.310.683	73
1.2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	336.000.000	1	262.992.273	78
2	Thù lao					
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	144.000.000	2	76.800.000	53
II	Ban kiểm soát		384.000.000		293.749.887	
1	Tiền lương					
	Trưởng Ban Kiểm soát	1	336.000.000	1	255.349.887	76
2	Thù lao					
	Thành viên Ban kiểm soát	2	48.000.000	2	38.400.000	80
	Tổng cộng		1.308.000.000		955.852.843	

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị				924.000.000
1	Tiền lương				
1.1	Chủ tịch HĐQT	1	37.000.000	12	444.000.000
1.2	Thành viên HĐQT Chuyên trách	1	28.000.000	12	336.000.000
2	Thù lao				
	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	4.000.000	12	144.000.000
II	Ban kiểm soát				384.000.000
1	Tiền lương				
1	Trưởng ban Ban Kiểm soát	1	28.000.000	12	336.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng				1.308.000.000

Điều 7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty trong năm 2023 theo nội dung Tờ trình số/TTr-BKS ngày/...../2023 của Ban Kiểm soát Tổng công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)

Điều 8. Thông qua Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP giai đoạn 2021-2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2023. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các cổ đông và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- BXD (để b/c);
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Website COMA (t/b);
- Các phòng, ban, trung tâm (để t/h)
- Lưu: VP, HĐQT, TTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trịnh Nam Hải

